TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** Bản án số: 50/2023/HS-ST Ngày: 28 - 02 - 2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân

Bà Quách Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế), Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 11/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 14/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc B**, giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: 14B L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L (đã chết), con bà Hồ Thì G; trình độ học vấn: 12/12; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai, vợ: Nguyễn Thị Hải Y, con: Có 01 người con, sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; học hết lớp 12/12, học Đại học kinh tế Huế, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình, lao động tự do cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Quốc C**; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; quốc tịch: Việt Nam; tôn

giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Quốc H (đã chết), con bà Đặng Thị Thanh V, gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất, vợ: Võ Thị Thanh B, con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; học hết lớp 12/12, học Đại học kinh tế Huế, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề kinh doanh tự do cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Bá H1**; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: đường S, phường S, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12, con ông Nguyễn Minh Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị C, gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất, vợ: Đặng Thị Diệu H2, con: có 01 con, sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; học 12/12, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Quang T**; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: Đường V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Quang T2 (đã chết), con bà Nguyễn Thị H3, gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ: chị Hà Thị Tuyết T7, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại tỉnh Thừa Thiên Huế; học hết lớp 09/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề kinh doanh tự do cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Đức T3**; giới tính: Nam, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường N, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12, con ông Trần Văn T2, con bà Trần Thị M (đã chết); gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ: chị Nguyễn Thị Bích H4, con: có 01 con, sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; học hết lớp 12/12, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1** (tên gọi khác X), giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn C, con bà Trần Thị M2, gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai, vợ: chị Nguyễn Thị Hồng A1, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; học hết lớp 12/12, ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Quốc T5, sinh năm 1987, nơi cư trú: đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

2. Chị Hà Thị Tuyết T6, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn L, phường C, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T7, sinh năm 1986, nơi cư trú: Đường Đ1, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2022, tại quán cà phê "Tôi" đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T3 và Nguyễn Văn T1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Binh 09 lá" thắng thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh 09 lá", được cả nhóm thống nhất cụ thể như sau:

Sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, bỏ thêm 01 lá K cơ và 01 lá A cơ (Xì cơ) thành đủ 54 lá bài. Đầu mỗi ván, trước khi chia bài, mỗi người sẽ đặt cược 50.000 đồng vào chiếu bạc để tham gia đánh bạc gọi là tiền đi "mậu". Sau đó chia đều 06 tay bài, mỗi tay có 09 lá bài, mỗi người xếp thành 03 chi, trong mỗi chi có 03 lá bài, rồi bắt đầu tố: bắt đầu từ người chia bài (tay bài đầu tiên), mỗi người sẽ đưa ra một con số biểu hiện cho số tiền dự định dùng để đánh cược trong vòng tố đó, người sau phải cao hơn hoặc bằng người trước, ai không theo "tố" thì thua và mất tiền đi "mậu" cùng với số tiền đã đặt cược. Vòng "tố" kết thúc khi đến mức tối đa và có người theo hoặc tất cả những người tham tố đồng ý với một mức tiền cụ thể. Số tiền mỗi người tham gia "tố" phải trong khoảng từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, các tay bài so sánh tổng điểm trên 03 lá bài theo từng chi, nếu ai thắng 02 chi trở lên thì thắng toàn bộ số tiền của những người đã đặt cược, nếu hòa nhau thì chia đều số tiền những người không theo "tố" cho những người thắng bài. Cả nhóm thỏa thuận không thu tiền xâu. Tuy nhiên, ai thắng nhiều thì trích tiền ra ở giữa bàn để trả tiền nước uống cho tất cả những người cùng tham gia đánh bạc. Sau khi thỏa thuận xong, cả nhóm cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh 09 lá", được thua bằng tiền như đã nêu trên.

Vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi 06 đối tượng trên tiếp tục đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Huế phối hợp với Công an phường Đông Ba, thành phố Huế tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang: Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh 09 lá" thắng thua bằng tiền. Thu giữ các vật chứng do các đối tượng trên dùng vào việc đánh bạc gồm: 01 bộ bài Tú lơ khơ; số tiền tại chiếu bạc các đối tượng dùng đánh bạc là 29.550.000 đồng.

Thu giữ trên người của Nguyễn Văn T3 số tiền 890.000 đồng, thu giữ trên người của Trần Quốc B số tiền 4.000.000 đồng và thu giữ trên người của Lê Quang T số tiền 13.500.000 đồng. Kết quả điều tra xác định số tiền thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền dùng đánh bạc của Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 là 29.550.000 đồng *(hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

Vật chứng tạm giữ:

- 01 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 47.940.000 đồng. Trong đó: thu tại chiếu bạc số tiền 29.550.000 đồng; thu giữ trên người của Nguyễn

Văn T3 số tiền 890.000 đồng; thu giữ trên người của Trần Quốc B số tiền 4.000.000 đồng và thu giữ trên người của Lê Quang T số tiền 13.500.000 đồng.

Thu từ Trần Quốc B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển số 75B1-146.76. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên B không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Trần Quốc T5.

Thu từ Lê Quang T 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 75D1-160.90. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên T không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Hà Thị Tuyết T6.

Thu từ Nguyễn Bá H1 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, biển số 75F1- 787.09 Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên H1 không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại tài sản cho H1.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTPH ngày 09/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo: Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1] . Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, tại quán cà phê Tôi, Đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Huế phối hợp với Công an phường Đông Ba, thành phố Huế T hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài "Binh 9 lá" được thua bằng tiền, với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là: 29.550.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến vấn đề kinh tế của nhiều gia đình. Do đó, Cáo trạng số 29/CT-VKSTPH ngày 09/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi dẫn đến việc phạm tội, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nên cần phải xử lý thích đáng mới đảm bảo tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu tại vị trí ngồi khi bắt quả tang lần lượt như sau:

Bị cáo Lê Quốc C đã dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ bị cáo đang ngồi là 7.500.000 đồng.

Bị cáo Lê Quang T đã dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ bị cáo đang ngồi là 6.800.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 đã dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ bị cáo đang ngồi là 5.050.000 đồng

Bị cáo Lê Quốc B đã dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ bị cáo đang ngồi 3.750.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Bá H1 đã dùng số tiền 2.350.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ bị cáo đang ngồi là 3.700.000 đồng.

Bị cáo Trần Đức T1 đã dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ bị cáo đang ngồi là 2.050.000 đồng.

Nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi đánh bạc và thua bạc như phân tích ở trên.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng; các bị cáo đều không phạm vào tình tình tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tất cả các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc là: 29.550.000 đồng *(hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng

- Số tiền không liên quan đến việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T3 số tiền 890.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Quốc B số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Quang T số tiền 13.500.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế và giấy nộp tiền ngày 10 tháng 01 năm 2023 vào tài khoản số 394901054597 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc C số tiền: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Quang T số tiền: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc B số tiền: 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H1 số tiền: 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 số tiền: 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T1 số tiền: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc là: 29.550.000 đồng *(hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T3 số tiền 890.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Quốc B số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Quang T số tiền 13.500.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế và giấy nộp tiền ngày 10 tháng 01 năm 2023 vào tài khoản số 394901054597 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo: Trần Quốc B, Lê Quốc C, Nguyễn Bá H1, Lê Quang T, Trần Đức T1 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Nhân Đức